

## FAMILY PARTICIPATION IN THE IMPLEMENTATION OF THE 2018 GENERAL EDUCATION PROGRAM: CONCEPTS, PARTICIPATION MODELS, AND APPLICATIONS IN VIETNAMESE CONTEXT

Tran Thi Phuong Linh, Tran Thi Huong Giang, Pham Thi Hong Tham\*

Vietnam Institute of Educational Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	22/4/2025	Family participation in the implementation of the 2018 General Education Program is becoming an important issue in educational innovation in Vietnam. This study focuses on analyzing the theoretical basis and theories of family participation to clarify the question: how does the family participate in the implementation of the 2018 General Education Program. The study mainly uses the method of document research, through collecting, analyzing and synthesizing concepts, theories, documents and related scientific works to clarify theoretical aspects of the role of the family in education in general and in the 2018 General Education Program in particular. On that basis, the study points out directions for application in the practical context of Vietnam to promote family participation to effectively contribute to the implementation of the program. The research results also open up directions for further studies on the impact of family involvement on the education of students' qualities and abilities.
Revised:	24/7/2025	
Published:	31/7/2025	
<b>KEYWORDS</b>		
Participation		
Family		
School		
2018 General education program		
Education		

## SỰ THAM GIA CỦA GIA ĐÌNH TRONG VIỆC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC PHỔ THÔNG 2018: KHÁI NIỆM, MÔ HÌNH THAM GIA VÀ ỨNG DỤNG VÀO THỰC TIỄN VIỆT NAM

Trần Thị Phương Linh, Trần Thị Hương Giang, Phạm Thị Hồng Thắm\*

Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	22/4/2025	Sự tham gia của gia đình trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 đang trở thành một vấn đề quan trọng trong đổi mới giáo dục tại Việt Nam. Nghiên cứu này tập trung phân tích cơ sở lý luận và các lý thuyết về sự tham gia của gia đình nhằm làm rõ câu hỏi: gia đình tham gia như thế nào vào việc triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018. Nghiên cứu chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, thông qua việc thu thập, phân tích và tổng hợp các khái niệm, lý thuyết, tài liệu và các công trình khoa học liên quan để làm rõ các khía cạnh lý luận về vai trò của gia đình trong giáo dục nói chung và trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói riêng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu chỉ ra những hướng vận dụng vào bối cảnh thực tiễn Việt Nam để phát huy sự tham gia của gia đình nhằm góp phần hiệu quả vào việc thực hiện chương trình. Kết quả nghiên cứu cũng mở ra hướng cho các nghiên cứu tiếp theo về ảnh hưởng của sự tham gia của gia đình đối với việc giáo dục phẩm chất và năng lực cho học sinh.
Ngày hoàn thiện:	24/7/2025	
Ngày đăng:	31/7/2025	
<b>TỪ KHÓA</b>		
Sự tham gia		
Gia đình		
Nhà trường		
Chương trình giáo dục phổ thông 2018		
Giáo dục		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.12651>

\* Corresponding author. Email: thampth@vnies.edu.vn

## 1. Giới thiệu

Sự tham gia của gia đình trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) [1] đã và đang trở thành một vấn đề cấp thiết trong bối cảnh đổi mới giáo dục tại Việt Nam (VN). CT GDPT 2018 được thiết kế với mục tiêu phát triển toàn diện học sinh (HS), nhấn mạnh việc hình thành các phẩm chất và năng lực cần thiết cho thế hệ trẻ. Một trong những yếu tố then chốt đảm bảo sự thành công của chương trình là sự hợp tác chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình và là một trong bốn điều kiện nhằm đảm bảo cho chương trình được thực hiện tốt. Trong quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 29-NQ/TW, một trong những yếu tố quan trọng là sự tham gia của gia đình, cộng đồng và xã hội vào quá trình giáo dục. Cụ thể, Nghị quyết khẳng định: "... *Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo không chỉ là thay đổi các vấn đề cốt lõi như mục tiêu, nội dung, phương pháp hay cơ chế chính sách, mà còn bao gồm sự tham gia của gia đình, cộng đồng, xã hội và bản thân người học*" [2]. Việc tham gia này không chỉ thể hiện ở trách nhiệm của nhà trường và cộng đồng, mà còn yêu cầu sự phối hợp chặt chẽ của gia đình trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Trong khuôn khổ pháp lý, Luật Giáo dục 2019 cũng đã quy định rõ ràng trách nhiệm và quyền lợi của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục. Điều 16 của Luật Giáo dục ghi nhận: "*Tổ chức, gia đình và cá nhân có trách nhiệm chăm lo sự nghiệp giáo dục, phối hợp với cơ sở giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh*" [3]. Luật cũng nhấn mạnh trách nhiệm của gia đình là tạo điều kiện thuận lợi để HS tham gia các hoạt động giáo dục, đồng thời cùng nhà trường nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục.

Nhiều nghiên cứu trong và ngoài nước đã chỉ ra tầm quan trọng của sự tham gia của gia đình trong quá trình giáo dục. Gia đình giống như một đối tác chiến lược đặc biệt quan trọng [4]. Sự phối hợp nhịp nhàng giữa gia đình và nhà trường còn đem đến cho HS cảm giác an toàn [5] và sự tiến bộ trong học tập, giúp HS phát triển khỏe mạnh cả thể chất lẫn tâm lý [6]. Một số nghiên cứu khác cũng cho thấy gia đình có vai trò đặc biệt quan trọng trong quá trình hình thành, phát triển phẩm chất, đạo đức cho HS [7], [8]. Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường không chỉ dừng lại ở trao đổi thông tin mà còn bao gồm các hoạt động hỗ trợ học tập [9], [10], hướng đến mục tiêu giáo dục toàn diện, bền vững cho người học [11]. Gia đình được xác định là môi trường giáo dục đầu tiên, có vai trò rèn luyện các kỹ năng cho trẻ [12]. Để thực hiện được điều này, gia đình cần có sự phối hợp chặt chẽ với nhà trường [13]. Xác định được tầm quan trọng của gia đình khi tham gia giáo dục người học, CT GDPT 2018 xác định rằng gia đình là một mắt xích quan trọng trong quá trình giáo dục HS. Chính vì thế, cha mẹ HS được tham gia vào quá trình này từ các khâu như góp ý cho nhà trường xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với người học, đồng thời trong quá trình giáo dục HS, cha mẹ học sinh sẽ đồng hành cùng nhà trường để đạt mục tiêu trong giáo dục. Dựa trên sự cần thiết và đảm bảo tính hiệu quả của sự phối hợp, một số mô hình lý thuyết về sự tham gia của gia đình trong giáo dục cũng được đề xuất như mô hình sáu loại hình tham gia của Joyce L. Epstein [14], mô hình đa chiều của Hoover-Dempsey và Sandler [6], mô hình hợp tác giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng của Sheldon và Epstein [4], mô hình bốn mức độ tham gia của Chen [10].

Mặc dù những nghiên cứu này đã đóng góp nhiều vào việc làm rõ vai trò của gia đình trong giáo dục, nhưng phần lớn các công trình tập trung vào các yếu tố chung của sự tham gia của gia đình, mà chưa đi sâu vào các đặc thù của sự tham gia, nhất là trong việc thực hiện CT GDPT 2018. Các nghiên cứu chưa giải quyết được vấn đề liên quan đến cách thức, mức độ và hiệu quả của sự tham gia trong bối cảnh triển khai chương trình giáo dục mới. Bài viết này tập trung xem xét mối tương quan giữa gia đình và nhà trường nhằm làm sáng tỏ vấn đề cơ bản hiện nay: gia đình tham gia như thế nào vào việc thực hiện CT GDPT 2018.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý luận, kết hợp phân tích – tổng hợp tài liệu như các công bố trên các tạp chí trong nước và quốc tế, sách, các văn bản hành chính, văn bản pháp luật... để làm rõ một số vấn đề lý luận về gia đình, sự tham gia và các mô hình tham gia của gia đình vào giáo dục, từ đó đưa ra các ứng dụng thực tiễn vào việc thực hiện CT GDPT 2018 ở VN.

### 3. Kết quả và bàn luận

#### 3.1. Khái niệm về gia đình và sự tham gia

##### 3.1.1. Khái niệm về gia đình

Theo quan điểm xã hội học, gia đình là một thiết chế xã hội cơ bản, bao gồm những người có quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nhận nuôi, sống chung và có sự gắn bó về kinh tế, tình cảm, trách nhiệm. Gia đình thực hiện những chức năng xã hội cơ bản như sinh sản, nuôi dưỡng, giáo dục, và duy trì các giá trị văn hóa, đạo đức của xã hội. George Peter Murdock đã định nghĩa: "Gia đình là một nhóm xã hội được đặc trưng bởi nơi cư trú chung, hợp tác kinh tế và sinh sản. Gia đình bao gồm người lớn thuộc cả hai giới duy trì mối quan hệ xã hội được công nhận và ít nhất một đứa trẻ do họ sinh ra hoặc nhận nuôi" [15].

Theo tâm lý học, gia đình là nhóm nhỏ có tính bền vững nhất trong các nhóm xã hội, nơi diễn ra quá trình tương tác trực tiếp, sâu sắc và lâu dài giữa các thành viên, từ đó hình thành và phát triển nhân cách của mỗi cá nhân. Gia đình là môi trường đầu tiên tác động đến quá trình xã hội hóa và giáo dục con người, nơi hình thành các giá trị, chuẩn mực, hành vi và cảm xúc. Nhà tâm lý học Bronfenbrenner trong mô hình sinh thái học phát triển con người cũng khẳng định rằng: "Gia đình là môi trường vi mô quan trọng nhất ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến sự phát triển tâm lý và xã hội của trẻ em" [16].

UNESCO đưa ra định nghĩa gia đình như sau: "Gia đình là môi trường giáo dục tự nhiên, nơi con người đầu tiên tiếp nhận những ảnh hưởng về thể chất, tinh thần và xã hội, nơi trẻ em nhận được những bài học đầu đời về giá trị, thái độ và hành vi" [17]. Khái niệm này nhấn mạnh vai trò giáo dục đặc biệt của gia đình, coi gia đình là trường học đầu tiên của mỗi con người, ảnh hưởng sâu rộng đến quá trình phát triển nhân cách.

Từ các quan điểm trên, có thể khái quát: Gia đình là một thiết chế xã hội đặc biệt, bao gồm những người có quan hệ huyết thống, hôn nhân hoặc nhận nuôi, cùng sinh sống và gắn bó với nhau về mặt kinh tế, tình cảm và trách nhiệm. Gia đình vừa là môi trường sống, vừa là nơi diễn ra các hoạt động xã hội hóa, giáo dục đầu tiên, ảnh hưởng quyết định đến sự hình thành và phát triển nhân cách của mỗi con người.

##### 3.1.2. Khái niệm về sự tham gia

Sự tham gia trong giáo dục thường ám chỉ việc phụ huynh, HS và cộng đồng đóng góp ý kiến, hợp tác với nhà trường để xây dựng và thực hiện các chương trình giáo dục. Arnstein đã phân loại sự tham gia của công chúng theo 8 bậc từ thao túng đến quyền lực của công dân, cho thấy mức độ và tính chất khác nhau của sự tham gia trong các quá trình ra quyết định [18]. Bovaird nhấn mạnh rằng sự tham gia của cộng đồng trong giáo dục không chỉ đơn thuần là hỗ trợ tài chính mà còn là việc cộng đồng tham gia vào các hoạt động giáo dục ở nhiều khía cạnh khác nhau [19]. Crozier cũng nêu rõ rằng sự tham gia hiệu quả đòi hỏi sự phối hợp giữa các bên liên quan, không chỉ bao gồm nhà trường mà cả gia đình và cộng đồng [20]. Bovaird khẳng định rằng sự tham gia có thể giúp tăng cường trách nhiệm và tính minh bạch, từ đó nâng cao hiệu quả của các dịch vụ công, bao gồm giáo dục [19]. Theo Lê Ngọc Hùng và cộng sự thì sự tham gia của phụ huynh trong giáo dục giúp nâng cao kết quả học tập của HS thông qua sự hỗ trợ tinh thần và thực tiễn [21]. Trong bối cảnh CT GDPT 2018, sự tham gia không chỉ giới hạn ở HS mà còn mở rộng ra phụ huynh và cộng đồng, với mục tiêu xây dựng môi trường học tập toàn diện.

#### 3.2. Một số mô hình lý thuyết về sự tham gia của gia đình vào giáo dục

##### 3.2.1. Các mô hình tham gia của gia đình vào giáo dục

Các mô hình tham gia của gia đình vào giáo dục hiện nay được phát triển từ những nghiên cứu thực tiễn và lý thuyết nhằm nâng cao hiệu quả phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong quá trình giáo dục trẻ em. Một trong những mô hình nổi bật và được áp dụng rộng rãi

nhất là mô hình sáu loại hình tham gia của Joyce L. Epstein [14]. Theo ông, sự tham gia của gia đình vào giáo dục được chia thành sáu lĩnh vực chính: (1) Nghĩa vụ làm cha mẹ (Parenting) nhằm giúp cha mẹ có kiến thức và kỹ năng nuôi dạy con; (2) Giao tiếp (Communicating) giữa nhà trường và gia đình để trao đổi thông tin về HS; (3) Tình nguyện (Volunteering) khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động tại trường; (4) Hỗ trợ học tập tại nhà (Learning at Home), nơi cha mẹ cùng con thực hiện các nhiệm vụ học tập; (5) Tham gia quyết định (Decision Making) thông qua việc phụ huynh tham gia vào các hội đồng nhà trường; và (6) Hợp tác với cộng đồng (Collaborating with Community) để tận dụng nguồn lực từ cộng đồng phục vụ giáo dục [14].

Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu đã mở rộng tiếp cận này qua mô hình ba chiều (Three-dimensional model) của Hoover-Dempsey và Sandler nhấn mạnh rằng sự tham gia của cha mẹ được thể hiện qua ba khía cạnh: nhận thức (cognitive) về vai trò và trách nhiệm của họ, hành vi (behavioral) thể hiện qua các hoạt động hỗ trợ học tập, và cảm xúc (emotional) trong việc khích lệ, động viên con cái [6].

Hơn nữa, các nhà nghiên cứu như Sheldon và Epstein còn phát triển mô hình hợp tác giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng (School-Family-Community Partnerships), cho rằng giáo dục hiệu quả cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa ba lực lượng này. Mô hình này không những giúp tăng cường hiệu quả học tập mà còn thúc đẩy sự phát triển toàn diện về mặt xã hội và tinh thần của HS [4].

Đồng thời, mô hình bốn mức độ tham gia của gia đình (Four Levels of Parental Involvement) do Chen phát triển đã hệ thống hóa mức độ tham gia từ thấp đến cao, bao gồm: (1) Quan tâm cơ bản đến việc học của con; (2) Hỗ trợ học tập trực tiếp; (3) Tham gia các hoạt động giáo dục tại trường; và (4) Tham gia hoạch định chính sách giáo dục cùng nhà trường [10].

Đặc biệt, lý thuyết 'Gia đình là trường học đầu tiên' (Family as First Educators) do UNESCO khẳng định rằng gia đình là môi trường giáo dục đầu tiên, đóng vai trò nền tảng hình thành nhân cách, thói quen, giá trị và kỹ năng sống cho trẻ. Gia đình không chỉ chuẩn bị những yếu tố đầu tiên cho quá trình học tập chính thức mà còn là nơi duy trì, hỗ trợ và củng cố các giá trị học tập suốt đời [17].

Từ những mô hình trên, có thể khẳng định rằng sự tham gia của gia đình vào giáo dục là một yếu tố thiết yếu trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục và phát triển toàn diện cho HS. Việc áp dụng các mô hình này giúp xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng, từ đó nâng cao hiệu quả giáo dục trong bối cảnh hiện đại.

### 3.2.2. Tương tác giữa gia đình và nhà trường

Tương tác giữa gia đình và nhà trường là một quá trình hai chiều, trong đó gia đình và nhà trường cùng nhau phối hợp, trao đổi và hỗ trợ lẫn nhau nhằm mục tiêu chung là thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho HS. Sự tương tác này không chỉ đơn thuần là việc nhà trường thông báo cho gia đình về tình hình học tập của trẻ, mà còn là sự phản hồi, đối thoại liên tục từ phía gia đình về các vấn đề giáo dục, hành vi và tâm lý của HS, giúp nhà trường hiểu rõ hơn về nhu cầu và hoàn cảnh của từng em. Theo Epstein [14], mối quan hệ hợp tác giữa nhà trường và gia đình cần dựa trên sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau và cam kết cùng hướng tới lợi ích của HS, thể hiện qua các hình thức như trao đổi thông tin định kỳ, tham gia các cuộc họp, sự kiện trường học và cùng xây dựng kế hoạch hỗ trợ học tập cho trẻ.

Ở chiều ngược lại, nhà trường cũng phải chủ động và tích cực tạo điều kiện để gia đình tham gia vào quá trình giáo dục. Điều này thể hiện qua việc nhà trường cung cấp thông tin kịp thời, dễ hiểu về chương trình học, phương pháp giảng dạy và các yêu cầu học tập, đồng thời lắng nghe ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh về các vấn đề liên quan đến giáo dục trẻ. Theo Hoover-Dempsey và Sandler [15], khi nhà trường mở rộng các kênh giao tiếp, tôn trọng vai trò của cha mẹ, và khuyến khích sự tham gia của gia đình, sẽ nâng cao được mức độ gắn kết và hợp tác hiệu quả giữa hai bên, từ đó tác động tích cực đến kết quả học tập và sự phát triển xã hội của HS [15].

Như vậy, tương tác giữa gia đình và nhà trường là mối quan hệ hai chiều cần được duy trì liên tục và bình đẳng, trong đó mỗi bên đều có trách nhiệm chia sẻ thông tin, cùng thảo luận và phối

hợp để giải quyết các vấn đề liên quan đến giáo dục HS. Việc xây dựng được mối quan hệ tương tác tích cực này sẽ giúp hình thành môi trường giáo dục bền vững, nơi HS nhận được sự hỗ trợ toàn diện từ cả gia đình lẫn nhà trường.

### 3.2.3. Chức năng của gia đình trong giáo dục

Vai trò của gia đình trong giáo dục là một yếu tố nền tảng và có tính quyết định đến sự hình thành và phát triển toàn diện của mỗi cá nhân. Gia đình được xem là thiết chế giáo dục đầu tiên và quan trọng nhất, nơi trẻ em bắt đầu tiếp nhận những bài học đầu đời về nhân cách, giá trị sống, cách ứng xử và tri thức xã hội. Theo UNESCO, gia đình đóng vai trò là môi trường giáo dục đầu tiên và xuyên suốt, tạo nền móng cho sự phát triển thể chất, tinh thần và trí tuệ của trẻ em [17].

Trước hết, gia đình là nơi hình thành và phát triển nhân cách ban đầu cho trẻ. Những hành vi, thói quen, thái độ và giá trị đạo đức đầu tiên của trẻ đều được hình thành thông qua quá trình quan sát, bắt chước và tương tác với các thành viên trong gia đình. Vai trò này đặc biệt quan trọng trong giai đoạn trẻ chưa tiếp xúc với môi trường giáo dục chính thức như trường học.

Thứ hai, gia đình là môi trường hỗ trợ và đồng hành cùng trẻ trong quá trình học tập suốt đời. Gia đình có thể trực tiếp tham gia vào quá trình học tập của trẻ thông qua việc hướng dẫn, giúp đỡ, theo dõi và khuyến khích học tập. Theo nghiên cứu của Epstein [14], sự tham gia tích cực của gia đình vào quá trình học tập sẽ giúp nâng cao kết quả học tập, tăng cường động lực và phát triển các kỹ năng xã hội cho trẻ [14].

Thứ ba, gia đình giữ vai trò là cầu nối giữa nhà trường và xã hội, đảm bảo rằng những giá trị, kiến thức và kỹ năng trẻ học được từ nhà trường sẽ tiếp tục được củng cố và thực hành trong đời sống hằng ngày. Qua đó, gia đình giúp thống nhất mục tiêu giáo dục giữa nhà trường và môi trường sống của trẻ, tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ phát triển hài hòa về thể chất, trí tuệ và tinh thần.

Cuối cùng, trong bối cảnh xã hội hiện đại với nhiều biến đổi phức tạp, gia đình còn đóng vai trò bảo vệ và định hướng cho trẻ trước những tác động tiêu cực từ môi trường bên ngoài như các vấn đề bạo lực học đường, tác động của mạng xã hội hay các ảnh hưởng văn hóa không lành mạnh.

Như vậy, gia đình không chỉ là nơi hình thành những giá trị ban đầu mà còn là đối tác quan trọng của nhà trường và xã hội trong việc giáo dục trẻ em. Việc nâng cao nhận thức về vai trò của gia đình trong giáo dục là cơ sở để xây dựng các mô hình giáo dục hiệu quả, gắn kết chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng.

### 3.3. Sự tham gia của gia đình vào thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018

CT GDPT 2018 được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực HS, nhấn mạnh vai trò của các yếu tố giáo dục toàn diện, trong đó gia đình được xem là một chủ thể quan trọng và không thể tách rời. Sự tham gia của gia đình vào việc thực hiện CT GDPT 2018 không chỉ dừng lại ở vai trò hỗ trợ mà còn là đối tác tích cực cùng nhà trường triển khai chương trình.

*Trước hết*, theo quan điểm của chương trình, giáo dục phẩm chất và năng lực HS là quá trình diễn ra liên tục, xuyên suốt và gắn liền giữa nhà trường, gia đình và xã hội. Gia đình là môi trường đầu tiên và liên tục tác động đến sự hình thành và phát triển nhân cách HS. Vì vậy, gia đình có vai trò thiết yếu trong việc cùng nhà trường giáo dục những phẩm chất cốt lõi được nêu trong CT GDPT 2018 như: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm [22]. Những phẩm chất này không thể chỉ được giáo dục đơn lẻ trong môi trường nhà trường, mà cần được gia đình tiếp tục củng cố, thực hành và duy trì trong môi trường sống hằng ngày.

*Thứ hai*, với định hướng phát triển năng lực như năng lực tự chủ, giao tiếp, giải quyết vấn đề, ngôn ngữ, công nghệ, toán học,..., gia đình đóng vai trò là môi trường để HS thực hành, phát triển và vận dụng các năng lực này. Ví dụ, để hình thành năng lực giao tiếp, HS cần được giao tiếp, thảo luận, lắng nghe và bày tỏ ý kiến ngay trong gia đình. Để phát triển năng lực tự học và tự chủ, gia đình cần hỗ trợ HS lập kế hoạch học tập, quản lý thời gian và định hướng giải quyết các vấn đề cá nhân.

*Thứ ba*, theo tinh thần CT GDPT 2018, giáo dục không chỉ dừng lại trong phạm vi trường học mà còn là trách nhiệm của cả xã hội, đặc biệt là gia đình. Gia đình cần chủ động phối hợp với

giáo viên, nhà trường để nắm bắt nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mới nhằm đồng hành cùng con em. Đặc biệt, trong chương trình mới, với yêu cầu HS phải làm nhiều dự án, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM,... thì gia đình là nơi khuyến khích, tạo điều kiện về thời gian, không gian và hỗ trợ vật chất để HS hoàn thành các nhiệm vụ học tập gắn với thực tế.

*Thứ tư*, gia đình cần tham gia vào việc phản hồi, góp ý và cùng nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với đặc điểm của từng HS. Mỗi gia đình hiểu rõ hoàn cảnh, năng lực, nhu cầu riêng của con mình, do đó, việc phối hợp hai chiều giữa nhà trường và gia đình giúp điều chỉnh nội dung và phương pháp dạy học, giáo dục phù hợp và hiệu quả hơn.

*Cuối cùng*, gia đình là một mắt xích quan trọng trong việc giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống và đạo đức cho HS, đặc biệt khi chương trình mới nhấn mạnh yêu cầu về giáo dục toàn diện. Gia đình chính là nơi giúp trẻ hình thành các thói quen tốt, xử lý tình huống đạo đức, thực hành những giá trị mà nhà trường giáo dục thông qua môn học và hoạt động trải nghiệm.

Như vậy, gia đình trong CT GDPT 2018 không chỉ đơn thuần là người giám sát học tập mà còn là bạn đồng hành, nhà giáo dục đầu tiên và liên tục của HS. Để thực hiện thành công chương trình này, cần xây dựng một mối quan hệ hợp tác thực chất, bình đẳng và tích cực giữa gia đình và nhà trường, nơi mà mỗi bên đều có vai trò, trách nhiệm rõ ràng, cùng nhau giáo dục và phát triển thế hệ công dân mới toàn diện về phẩm chất và năng lực.

### 3.4. Ứng dụng vào thực tiễn giáo dục ở Việt Nam

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, đặc biệt với CT GDPT 2018, việc nâng cao vai trò của gia đình trong giáo dục là một yêu cầu cấp thiết nhằm phát triển phẩm chất và năng lực toàn diện cho HS. Từ các mô hình lý thuyết về sự tham gia của gia đình vào giáo dục, có thể rút ra nhiều bài học quý báu để ứng dụng vào giáo dục VN.

*Thứ nhất*, mô hình sáu loại hình tham gia của Epstein cho thấy để gia đình thực sự đóng vai trò trong giáo dục, cần thiết lập cơ chế hợp tác nhà trường - gia đình - cộng đồng một cách bài bản và đa dạng [14]. Trong bối cảnh Việt Nam, có thể mở rộng các hình thức tham gia của gia đình thông qua: (i) thiết lập cơ chế trao đổi thông tin thường xuyên giữa phụ huynh và giáo viên (qua sổ liên lạc điện tử, nền tảng mạng xã hội chuyên biệt), (ii) khuyến khích phụ huynh tham gia các hoạt động tình nguyện trong trường học, (iii) hỗ trợ học sinh học tập tại nhà thông qua việc tổ chức không gian học tập và hướng dẫn kỹ năng tự học, (iv) đóng góp ý kiến trong việc xây dựng nội quy lớp học, kế hoạch giáo dục nhà trường, cũng như (v) kết nối các nguồn lực từ cộng đồng nhằm nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục. Trong đó, hai dạng hình thức hiện còn hạn chế tại Việt Nam – "Học tập tại nhà" và "Quyết định chung" – cần được chú trọng phát triển một cách hệ thống và có định hướng.

*Thứ hai*, theo mô hình ba chiều (nhận thức - hành vi - cảm xúc) của Hoover-Dempsey và Sandler, cần nâng cao nhận thức của cha mẹ về vai trò chủ động của họ trong giáo dục [6]. Tại Việt Nam, nhiều phụ huynh vẫn cho rằng nhà trường giữ trách nhiệm chính trong việc giáo dục con cái. Do đó, các chương trình bồi dưỡng kỹ năng làm cha mẹ, tập huấn chuyên đề về phát triển tâm lý – nhân cách học sinh, cũng như cung cấp tài liệu hướng dẫn phụ huynh hỗ trợ con học tập và rèn luyện kỹ năng sống tại nhà cần được tổ chức thường xuyên, đồng bộ và phù hợp với từng nhóm đối tượng phụ huynh.

*Thứ ba*, mô hình hợp tác nhà trường - gia đình - cộng đồng nhấn mạnh việc gia đình không thể tách rời khỏi các mối quan hệ với nhà trường và xã hội [4]. Một số hình thức có thể áp dụng trong bối cảnh giáo dục Việt Nam gồm: (i) triển khai các dự án học tập gắn kết với thực tiễn cộng đồng, (ii) tổ chức các hoạt động trải nghiệm có sự phối hợp giữa nhà trường, phụ huynh và địa phương, (iii) mời chuyên gia từ các tổ chức xã hội tham gia phổ biến kiến thức cho cả học sinh và cha mẹ. Đây là những hoạt động giúp học sinh phát triển năng lực xã hội, năng lực giải quyết vấn đề, đồng thời góp phần xây dựng cộng đồng học tập tích cực và trách nhiệm.

*Thứ tư*, dựa trên mô hình bốn mức độ tham gia của Chen [10], để tiến tới mức độ cao nhất – "tham gia vào quá trình ra quyết định chính sách giáo dục" – cần thiết phải mở rộng cơ chế tham

vấn phụ huynh trong các hội đồng nhà trường. Các hình thức có thể bao gồm: (i) mời đại diện cha mẹ học sinh tham gia vào hội đồng trường, hội đồng tư vấn, hoặc ban xây dựng kế hoạch năm học, (ii) tổ chức diễn đàn đối thoại giữa nhà trường và phụ huynh về các chủ đề giáo dục đổi mới, (iii) cho phép phụ huynh tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa cho học sinh, đặc biệt với những em có nhu cầu đặc biệt. Việc này không chỉ tăng tính minh bạch và đồng thuận trong quản trị nhà trường, mà còn phù hợp với xu hướng cá nhân hóa học tập trong CT GDPT 2018.

*Thứ năm*, với quan điểm "Gia đình là trường học đầu tiên" do UNESCO khẳng định, Việt Nam cần nhấn mạnh vai trò thiết yếu của gia đình trong giai đoạn phát triển sớm (0–6 tuổi) – nền tảng hình thành nhân cách và năng lực xã hội của trẻ. Để thực hiện điều này, cần (i) tổ chức các lớp tập huấn nuôi dạy con khoa học dành cho cha mẹ, đặc biệt tại các vùng khó khăn, (ii) tăng cường phối hợp giữa các cơ sở y tế, giáo dục mầm non và chính quyền địa phương trong công tác truyền thông về giáo dục sớm, (iii) xây dựng bộ tài liệu hướng dẫn nuôi dưỡng, giáo dục trẻ ở nhà theo từng giai đoạn phát triển, (iv) thiết lập cơ chế liên thông giữa giáo dục mầm non và giáo dục tiểu học để đảm bảo quá trình chuyển tiếp của trẻ diễn ra thuận lợi và liên tục [17].

#### 4. Kết luận

Từ các mô hình lý thuyết về sự tham gia của gia đình vào giáo dục, có thể khẳng định rằng gia đình không chỉ là một tác nhân giáo dục phụ trợ mà là một thiết chế giáo dục đồng hành, song hành và gắn bó chặt chẽ với nhà trường. Trong bối cảnh VN thực hiện CT GDPT 2018 với trọng tâm là phát triển phẩm chất và năng lực, gia đình cần được nhìn nhận như một đối tác chiến lược của nhà trường, cùng tham gia vào mọi khía cạnh của quá trình giáo dục, từ lập kế hoạch, thực thi đến đánh giá.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa các lý thuyết mô hình vào thực tế VN, cần một số giải pháp cụ thể: (1) Nâng cao nhận thức và năng lực cho cha mẹ thông qua các chương trình đào tạo, hội thảo về giáo dục hiện đại; (2) Xây dựng cơ chế phối hợp nhà trường - gia đình minh bạch, rõ ràng, hiệu quả; (3) Khuyến khích gia đình tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân hóa cho HS; (4) Kết nối giáo dục gia đình, nhà trường và cộng đồng thành một thể thống nhất, liên tục và bền vững.

Như vậy, việc vận dụng các lý thuyết và mô hình quốc tế vào bối cảnh giáo dục VN sẽ giúp nâng cao vai trò gia đình trong giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục toàn diện, phát triển phẩm chất và năng lực HS theo đúng tinh thần CT GDPT 2018.

#### Lời cảm ơn

Tôi xin cảm ơn sự tài trợ của đề tài: “*Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá sự tham gia của gia đình và cộng đồng trong thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018*”, mã số B2014.VKG.04 cho bài viết này.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] Ministry of Education and Training, *General Education Program 2018*, 2018.
- [2] Central Executive Committee, *Resolution No. 29-NQ/TW "On fundamental and comprehensive innovation of education and training, meeting the requirements of industrialization and modernization in the conditions of a socialist-oriented market economy and international integration" issued on November 04, 2013*, 2013.
- [3] National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam, *Law on Education 2019, promulgated on June 14, 2019*, 2019.
- [4] S. B. Sheldon and J. L. Epstein, “Involvement counts: Family and community partnerships and mathematics achievement,” *The Journal of Educational Research*, vol. 98, no. 4, pp. 196-206, 2005, doi: 10.3200/JOER.98.4.196-207.
- [5] K. Lasater, “Parent-teacher conflict related to student abilities: the impact on students and the family-school partnership,” *School Community Journal*, vol. 26, no. 2, pp. 237- 262, 2016.
- [6] K. V. Hoover-Dempsey and H. M. Sandler, “Why do parents become involved in their children's education?” *Review of Educational Research*, vol. 67, no. 1, pp. 3-42, 1997, doi: 10.3102/00346543067001003.

- [7] T. N. L. Nguyen, "Relationship among family, school and community in moral education and lifestyle for students – analysis from Joyce Epstein’s theory," (in Vietnamese) *Vietnam Journal of Educational Sciences*, no. 16, pp. 67-72, Apr. 2019.
- [8] T. H. Phan and H. T. Nguyen, "Identify the role of family, school and society in moral education for students," (in Vietnamese), *Journal of Educational Equipment: Applied research*, vol. 2, no. 285, pp. 77-79, March 2023.
- [9] M. N. Le and V. H. Nguyen, "The real situation of the combination among family, school and community in teaching primary pupils towards VNEN model," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Educational Science*, vol. 136, pp. 67-70, 2017.
- [10] W. B. Chen, "Parental involvement and academic achievement: A study of mediation and moderation effects," (in Chinese), Ph.D. dissertation, Univ. Wisconsin-Madison, 2008.
- [11] K. L. Bierman and S. M. Sheridan, *Family-School partnerships during the early school years, Advancing Science to Influence Practice*. Springer, 2022.
- [12] T. T. L. Nguyen and T. C. B. Nguyen, "Theoretical foundations of family involvement in preparing 5-year-olds for first grade," (in Vietnamese), *Vietnam Journal of Educational Science*, vol. 18, no. 07, pp. 40-45, 2022.
- [13] T. V. Nguyen, T. K. N. Ta, N. Le, and T. Q. A. Nguyen, "Enhancing parent’s participation in educational activities in kindergarten through project – based learning," (in Vietnamese), *Proceedings of the international conference education for all*, 2021, pp. 403–411.
- [14] J. L. Epstein, "School/family/community partnerships: Caring for the children we share," *Phi Delta Kappan*, vol. 76, no. 9, pp. 701–712, 1995, doi: 10.1177/003172171009200326.
- [15] G. P. Murdock, *Social Structure*, New York: Macmillan, 1949.
- [16] U. Bronfenbrenner, *The Ecology of Human Development: Experiments by Nature and Design*, Cambridge, MA: Harvard University Press, 1979.
- [17] UNESCO, *Strong foundations: Early childhood care and education*, Paris: United Nations Educational, Scientific and Cultural Organization, 2007.
- [18] S. R. Arnstein, "A ladder of citizen participation," *Journal of the American Institute of Planners*, vol. 35, no. 4, pp. 216-224, 1969.
- [19] T. Bovaird, "Beyond engagement and participation: User and community coproduction of public services," *Public Administration Review*, vol. 67, no. 5, pp. 846-860, 2007, doi: 10.1111/j.1540-6210.2007.00773.x.
- [20] G. Crozier, *Parents and schools: Partners or protagonists?*, Stoke-on-Trent: Trentham Books, 2000.
- [21] N. H. Le, T. P. Bui, T. L. Nguyen, T. D. Nghiem, and T. N. Le, "Community participation in educational development: Concepts, models and practices in Vietnam," (in Vietnamese), *Proceedings of the international conference: New issues in educational science: Interdisciplinary and transdisciplinary approaches*, 2023, pp. 167-174.
- [22] Ministry of Education and Training, *Comprehensive General Education Program*, Hanoi: Education Publishing House, 2018.